

Bản án số: 208 /2026/HSST;
Ngày 13 08/ 2026;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đức;

Ông Nguyễn Văn Miến;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hải Uyên, Thư ký, Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Hà Nội tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Hồng Công - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 đến 13 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công vụ án hình sự thụ lý số: 176/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2026/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung N, sinh ngày 02/5/1979 tại **xã Q, thành phố Hà Nội**; nơi cư trú: **Đ, thôn A, xã Q, thành phố Hà Nội**; CCCD số 001079026188, cấp ngày 25/7/2020, nơi cấp: **Cục C1** về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông **Nguyễn Trung S**, sinh năm 1956, con bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1957; Vợ: **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1988; con: Có 02 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không; tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 05/02/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 **Công an thành phố H**. **D** chỉ bản số 059 do **Công an thành phố H** lập 11/02/2026. Có mặt.

Người bào chữa: Ông **Vũ Xuân M** – Luật sư, **Công ty L** và Cộng sự, **Đoàn luật sư thành phố H**; có mặt;

- **Bị hại:** Bà **Nguyễn Thị K** (đã chết);

Ông **Đỗ Văn Q**, sinh năm 1959; có mặt;

Nơi ĐKKHKT: **Thôn C, xã T, thành phố Hà Nội**;

Người đại diện hợp pháp của bà K: Ông **Đỗ Văn Q**, sinh năm 1957 (địa chỉ: **Thôn C, xã T, thành phố Hà Nội**), anh **Đỗ Văn S1**, sinh năm 1985 (**Tổ E, phường Y, thành phố Hà Nội**), anh **Đỗ Như N1**, sinh năm 1988 (địa chỉ: **Khu N, N, phường T, thành phố Hà Nội**), chị **Đỗ Thị Tuyết C**, sinh năm 1992; (địa chỉ: **Thôn C, xã T, thành phố Hà Nội**); Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Đỗ Như N1**, sinh năm 1988 (giấy ủy quyền ngày 25/5/2026); anh **S1** và anh **N1** có mặt;

- **Bị đơn dân sự:** **Công ty TNHH Đ1**; người đại diện theo pháp luật: Ông **Đặng Trần Q1**, sinh năm 1984; địa chỉ: **Thôn N, phường C, thành phố Hà Nội** – Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Đình V** – Cán bộ Công ty (Giấy ủy quyền số 02/GUQ ngày 05/02/2026); vắng mặt;

- **Người làm chứng:** Ông **Thiều Hoài N2**, sinh năm 1976; Địa chỉ: **Khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ**; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/6/2025, **Nguyễn Trung N**, sinh năm 1979, trú tại **thôn A, xã Q, thành phố Hà Nội**, ký hợp đồng lao động với **Công ty TNHH Đ1**, có trụ sở tại **thôn S, phường C, thành phố Hà Nội**, do anh **Đặng Trần Q1** làm Giám đốc. Theo hợp đồng lao động, Nam được tuyển dụng làm lái xe và được Công ty giao quản lý, sử dụng xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 29E-175.54 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 29R-055.91 cùng toàn bộ giấy tờ, phụ tùng liên quan.

Ngày 03/02/2026, anh **Đặng Trần Q1** giao nhiệm vụ cho **Nguyễn Trung N** điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 29E-175.54 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 29R-055.91 đến **Công ty V1** tại **Khu công nghiệp C, tỉnh Phú Thọ** để nhận hàng và vận chuyển về **Khu công nghiệp B, xã T, thành phố Hà Nội**.

Khoảng 07 giờ cùng ngày, **Nguyễn Trung N** điều khiển xe ô tô đầu kéo nêu trên đi một mình từ bãi xe của Công ty tại **Khu công nghiệp P, xã P, thành phố Hà Nội** theo tuyến **Quốc lộ F - ngã tư X - Quốc lộ B - đường L** để đến địa điểm nhận hàng.

Khoảng 08 giờ 25 phút ngày 03/02/2026, khi điều khiển xe đến Km 6+700 **đường L** thuộc địa phận **thôn G, xã H, thành phố Hà Nội**, do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy phía trước, **Nguyễn Trung N** đã để phần đầu bên phải của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 29E-175.54 va chạm vào phía sau xe mô tô biển kiểm soát 29V5 – 329.11 đi phía trước cùng chiều do ông **Đỗ Văn Q** (sinh năm 1959) điều khiển chở theo vợ là bà **Nguyễn Thị K** (sinh năm 1964) đều trú tại **thôn G (nay là thôn C), xã T, thành phố Hà Nội**), đang lưu thông cùng chiều.

Sau va chạm, xe mô tô bị đẩy chệch về phía trước bên phải và tiếp tục va vào phần thân bên trái của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19H-045.55 kéo theo sơ mi rơ

moóc biển kiểm soát 19RM-011.86 do anh **Thiều Hoài N2** điều khiển đang dừng, đỗ bên phải đường. Xe mô tô sau đó bị đổ ra đường, ông **Đỗ Văn Q** và bà **Nguyễn Thị K** ngã xuống mặt đường, va đập và bị kéo lê giữa các phương tiện.

Sau khi xảy ra tai nạn, **Nguyễn Trung N** tiếp tục điều khiển xe đến **Công ty V1** tại tỉnh Phú Thọ để nhận hàng theo kế hoạch. Quá trình điều tra xác định **N** không biết xe do mình điều khiển đã gây tai nạn giao thông.

Sau khi tiếp nhận tin báo, **Công an xã H** tiến hành khám nghiệm hiện trường, rà soát hệ thống camera và xác định xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 29E-175.54 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 29R-055.91 của **Công ty TNHH Đ1** là phương tiện liên quan đến vụ tai nạn nên đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thu giữ phương tiện để điều tra, giải quyết theo quy định.

Hậu quả vụ tai nạn làm bà **Nguyễn Thị K** tử vong trên đường đưa đi cấp cứu tại **Bệnh viện Q2**; ông **Đỗ Văn Q** bị tổn hại sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%; xe mô tô biển kiểm soát 29V5-329.11 bị hư hỏng, thiệt hại theo kết luận định giá là 1.430.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- Xe mô tô BKS: 29V5 – 329.11, nhãn hiệu Honda Wave RSX, số máy HC12E2208543, số khung: 12338Y457213, màu đen đỏ (đã qua sử dụng), Chứng nhận đăng ký xe mô tô.

- Xe ô tô đầu kéo BKS: 29E – 175.54 nhãn hiệu: CNHTC, số động cơ: WD61596E160317028877, số khung: LZZ5CLSB7GA160605 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS: 29R – 055.91, nhãn hiệu LUFENG, số loại: LST, số khung: RC3XF0C90309 (đã qua sử dụng). Chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo, chứng nhận đăng ký sơ mi rơ moóc, Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô đầu kéo, Giấy chứng nhận đăng kiểm sơ mi rơ moóc, bảo hiểm xe.

- Xe ô tô đầu kéo 19H-045.55, nhãn hiệu: CNHTC, số động cơ: MC 114450230317221327, số khung: LZZ1CLVC3PA120332 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 19RM- 011.86 nhãn hiệu: YUNLILG9403Z, số khung: LA9SZ80M1SZLYL065 (đã qua sử dụng); Giấy thế chấp ngân hàng; Chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo phổ thông; Chứng nhận đăng ký sơ mi rơ moóc phổ thông, Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô đầu kéo, Giấy chứng nhận đăng kiểm sơ mi rơ moóc, bảo hiểm xe.

- Giấy phép lái xe tích hợp hạng hạng D, FC số 790101010526 cấp ngày 16/02/2022 có giá trị đến ngày 16/02/2027 của **Nguyễn Trung N**.

- Giấy phép lái xe hạng FC số 250105001655 cấp ngày 23/01/2022 có giá trị đến hết ngày 23/1/2027 của anh **Thiều Hoài N2**.

- Hình ảnh thông tin giấy phép lái xe trên ứng dụng Vneid của ông **Đỗ Văn Q**.

- 01 đoạn video có thời lượng 2 phút 03 giây, từ 08 giờ 24 phút 48 giây đến 08 giờ 26 phút 51 giây ngày 03/2/2026. Thời gian trên camera trùng với thời gian thực tế.

- 01 đoạn video có thời lượng 2 phút 03 giây, từ 08 giờ 24 phút 54 giây đến 08 giờ 26 phút 56 giây ngày 03/2/2026. Thời gian trên camera trùng với thời gian thực tế.

- 01 đoạn video có thời lượng 3 phút 54 giây, từ 08 giờ 22 phút 59 giây đến 8 giờ 26 phút 53 giây ngày 03/2/2026. Thời gian trên camera chậm hơn thời gian thực tế 15 giây.

Tại Kết luận giám định tử thi số 100/71/KLGĐTT-TTPY ngày 02/3/2026 của **Trung tâm P** kết luận nguyên nhân tử vong của bà **Nguyễn Thị K** là do đa chấn thương, gồm chấn thương cột sống, chấn thương khung chậu và đa chấn thương phần mềm mức độ nặng.

Theo Kết luận giám định số 1611/KL-KTHS ngày 31/3/2026 của **V2 Bộ C2** xác định dấu vết va chạm giữa xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 29E-175.54 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 29R-055.91 với xe mô tô biển kiểm soát 29V5-329.11; dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 29V5-329.11 với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19H-045.55 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 19RM-011.86; không phát hiện dấu vết va chạm giữa hai xe ô tô đầu kéo. Đồng thời, không đủ cơ sở xác định tốc độ của các phương tiện ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 1983/KL-KTHS ngày 08/4/2026 của **V2 Bộ C2**, ông **Đỗ Văn Q** bị tổn thương cơ thể với tổng tỷ lệ 14%.

Theo Kết luận giám định số 1730/KL-KTHS ngày 22/4/2026 của **V2 Bộ C2**, tại thời điểm giám định, hệ thống phanh của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19H-045.55 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 19RM-011.86 không bảo đảm an toàn kỹ thuật do bị rò rỉ khí nén tại van xả bình chứa khí nén; tuy nhiên không xác định được tình trạng kỹ thuật của hệ thống phanh ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

Theo Kết luận giám định số 3008/KL-KTHS ngày 14/5/2026 của **V2 Bộ C2** xác định không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung đối với các tệp dữ liệu video thu giữ trong vụ án.

Theo Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 16/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **xã H**, giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 29V5-329.11 tại thời điểm xảy ra tai nạn là 1.430.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô và giấy đăng ký xe cho chủ sở hữu hợp pháp là anh **Đỗ Văn S1**; trả lại xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 29E-175.54 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 29R-055.91 cùng các giấy tờ liên quan cho **Công ty TNHH Đ1**; trả lại xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19H-045.55 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 19RM-011.86 cùng các giấy tờ liên

quan cho chủ sở hữu hợp pháp là anh **Thiều Hoài N2**.

Về trách nhiệm dân sự, ngày 20/7/2026, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 600.000.000 đồng. Người đại diện theo ủy quyền của bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKSKV10 ngày 17/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Hà Nội đã truy tố bị cáo **Nguyễn Trung N** về tội "**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung N** từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung; không xem xét trách nhiệm dân sự do các bên đã tự thỏa thuận xong; trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe tích hợp hạng D, FC theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường đầy đủ thiệt hại; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình có truyền thống cách mạng; phạm tội do lỗi vô ý; có nơi cư trú rõ ràng và hoàn cảnh gia đình khó khăn; từ đó đề nghị áp dụng mức hình phạt dưới mức Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại cho rằng việc truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét dấu hiệu bỏ trốn sau khi gây tai nạn để áp dụng khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Đồng thời cho rằng kết luận định giá tài sản đối với xe mô tô chưa phản ánh đúng thiệt hại thực tế. Tuy nhiên, về trách nhiệm dân sự, đại diện bị hại xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Trung N** thừa nhận hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo khai rằng sau khi xảy ra va chạm bị cáo không biết xe mình đã gây tai nạn nên tiếp tục điều khiển xe thực hiện nhiệm vụ được giao; bị cáo không có ý định bỏ trốn, thành khẩn nhận lỗi, gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận giám định thương tích, kết luận giám định dấu vết va chạm, kết luận định giá tài sản, dữ liệu camera giám sát, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ 25 phút ngày 03/02/2026, bị cáo Nguyễn Trung N điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 29E-175.54 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 29R-055.91 lưu thông trên đường L theo hướng từ Quốc lộ B đi tỉnh Phú Thọ. Khi đi đến Km6+700 thuộc địa phận thôn G, xã H, thành phố Hà Nội, do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước nên phần đầu bên phải xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 29V5-329.11 do ông Đỗ Văn Q điều khiển chở bà Nguyễn Thị K ngồi phía sau đang đi cùng chiều. Sau va chạm, xe mô tô bị đẩy lệch sang phải, tiếp tục va chạm với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19H-045.55 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 19RM-011.86 đang dừng bên phải đường, làm xe mô tô đổ ra đường, ông Q và bà K ngã xuống mặt đường.

Hậu quả làm bà Nguyễn Thị K tử vong do đa chấn thương; ông Đỗ Văn Q bị tổn hại sức khỏe 14%; xe mô tô bị hư hỏng với giá trị thiệt hại là 1.430.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 về việc người điều khiển phương tiện phải giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 truy tố bị cáo Nguyễn Trung N về tội "**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại:

Người đại diện hợp pháp của bị hại cho rằng bị cáo biết việc xảy ra tai nạn nhưng vẫn tiếp tục điều khiển xe rời khỏi hiện trường nên có dấu hiệu bỏ trốn nhằm trốn tránh trách nhiệm, đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đặc biệt là dữ liệu trích xuất từ camera giám sát, lời khai của bị cáo và các tài liệu điều tra khác chưa có căn cứ xác định bị cáo nhận thức được việc phương tiện do mình điều khiển đã gây tai nạn làm chết người nhưng cố ý bỏ trốn nhằm trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn. Sau khi va chạm, bị cáo tiếp tục điều khiển xe theo hành trình được công ty giao để đến nơi nhận hàng, tốc độ không thay đổi; đến khi được báo đến cơ quan Công an làm việc, bị cáo đã hợp tác, khai báo đầy đủ về diễn biến vụ việc và giao nộp điện thoại, cam hành trình. Quá trình khám xét phương tiện còn nguyên dấu vết, không có sự sửa chữa, tẩy xóa dấu vết trên xe và hình ảnh camera trên phương tiện. Cơ quan điều tra cũng đã xác minh các cuộc điện thoại bị cáo liên lạc sau thời điểm xảy ra tai nạn thì có ba cuộc điện thoại sau khi xảy ra tai nạn thì cả ba người liên lạc với bị cáo đều khẳng định nội dung cuộc điện thoại Nam không nhắc gì đến việc xảy ra tai nạn giao thông.

Việc bị cáo có quan sát gương chiếu hậu trong quá trình điều khiển phương tiện chưa đủ căn cứ để khẳng định bị cáo đã biết tai nạn đặc biệt nghiêm trọng xảy ra. Do vậy, không có căn cứ xác định bị cáo thuộc trường hợp "bỏ trốn để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Ý kiến đề nghị chuyển khung hình phạt của người đại diện hợp pháp của bị hại không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ý kiến cho rằng kết luận định giá tài sản chưa phản ánh đúng chi phí sửa chữa thực tế của xe mô tô, Hội đồng xét xử thấy Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã thực hiện việc định giá theo đúng trình tự, thủ tục luật định. Người đại diện hợp pháp của bị hại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh có căn cứ xác định kết luận định giá là không khách quan hoặc trái quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả làm một người chết, một người bị thương, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi vụ án xảy ra đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền 600.000.000 đồng;

đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm **b, s khoản 1 Điều 51** Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; gia đình có công với cách mạng, ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng huân chương, huy chương kháng chiến, bác ruột là liệt sĩ và ngày 10/8/2026 người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả đã xảy ra cùng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với đề nghị của người bào chữa xin cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng làm một người chết, một người bị thương, mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung, nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị này.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 600.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác đồng thời rút đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 29V5-329.11, xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 29E-175.54 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 29R-055.91, xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19H-045.55 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 19RM-011.86 cùng các giấy tờ liên quan, Cơ quan điều tra đã xác định đây là tài sản hợp pháp của các chủ sở hữu, không liên quan đến việc phạm tội và đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Giấy phép lái xe tích hợp hạng D, FC số 790101010526 của bị cáo Nguyễn Trung Nam, đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo, không cần thiết tiếp tục tạm giữ nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung Nam phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố

tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trung Nam** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xử phạt: **Nguyễn Trung Nam 15** (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 05/02/2026.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của người đại diện hợp pháp của bị hại. Ông Quang và những người đại diện hợp pháp của bà Kịch không có quyền yêu cầu giải quyết lại về bồi thường thiệt hại.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Nguyễn Trung Nam giấy phép lái xe tích hợp hạng D, FC số 790101010526, cấp ngày 16/02/2022, có giá trị đến ngày 16/02/2027 mang tên Nguyễn Trung Nam.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại (ông Quang) và người đại diện hợp pháp của bị hại (bà Kịch) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA TP Hà Nội;
- , VKSND Khu vực 10 – Hà Nội;
- Phòng THA Khu vực 10 – Hà Nội;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã Quảng Bị, Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thủy

